

Số: 02/2025/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 03 tháng 3 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất
đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh
thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 26**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023; Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28 tháng 11 năm 2023; Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 06 năm 2020; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Xét Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 17/BC-KTNS ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ban Kinh tế và Ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh mà đáp ứng một trong hai điều kiện:

1. Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định (*sau đây gọi tắt là dự án đầu tư xã hội hóa*).

2. Dự án phi lợi nhuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến dự án đầu tư, cho thuê đất và miễn tiền thuê đất cho theo quy định của Nghị quyết này.

2. Tổ chức, cá nhân được Nhà nước cho thuê đất và được miễn tiền thuê đất theo quy định của Nghị quyết này.

Điều 3. Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất

1. Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn hoạt động dự án (*tối đa 50 năm*) đối với các dự án quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

2. Trường hợp sau khi dự án hoàn thành, đưa vào hoạt động mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện kiểm tra và xác định cơ sở thực hiện xã hội hóa không đáp ứng quy định về tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo các nội dung đã cam kết thì cơ sở thực hiện xã hội hóa phải nộp tiền thuê đất đã được miễn theo chính sách và giá đất tại thời điểm được hưởng ưu đãi về đất và tiền chậm nộp tính trên số tiền thuê đất được miễn theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

3. Không áp dụng miễn tiền thuê đất đối với các dự án đầu tư xã hội hóa theo quy định tại khoản 1 Điều này trong trường hợp dự án được nhà nước cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

Đối với các dự án đầu tư xã hội hóa tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất và được cơ quan thuế có thẩm quyền quyết định miễn tiền thuê đất trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì được tiếp tục áp dụng ưu đãi theo quy định cho thời gian ưu đãi còn lại của dự án.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ 5 năm thực hiện kiểm tra cơ sở thực hiện xã hội hóa đáp ứng quy định về tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Hàng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thường lệ về kết quả thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XIX, kỳ họp thứ 26 thông qua ngày 03 tháng 3 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội; Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: TC, NN&MT;
- Cục Kiểm tra VB QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Tổ ĐB và ĐB.HĐND tỉnh;
- VP: TU, UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTXVN tại BN; Báo BN, Đài PT-TH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- VP: CVP, CV.HĐND, lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hương Giang